TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2025/HS-ST
Ngày: 16 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Tiến**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Thanh Quốc**: là Giáo viên - Hiệu trưởng Trường THPT N;

2. Ông **Hồ Thanh Bai**: là Bác sỹ - Trưởng phòng Kế hoạch Trung tâm Y tế huyện N.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Đặng Tư Thình** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thu Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Hồ Văn L, sinh ngày 03/9/2006, tại: huyện N, tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Xơ Đăng; tôn giáo: Không; con ông Hồ Văn Đ (đã chết) và bà Hồ Thị Đ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 10/7/2024, chuyển tạm giam ngày 16/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hồ Văn L:* Bà **Hồ Thị Đ**, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam *(là mẹ ruột của bị cáo)*. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L:* Bà **Nguyễn Linh D** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: Số 73 Phan Chu Trinh, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà **Hồ Thị H**, sinh năm 1981 và ông **Hồ Quang T**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

3. Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

4. Ông **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Bà **Hồ Thị Đua**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10/7/2024, bà Hồ Thị H *(sinh ngày: 01/01/1981; trú tại: Thôn 3, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam)* có đơn trình báo đến Công an xã T, huyện N về việc: vào ngày 09/7/2024, bà H kiểm tra vườn sâm của mình tại chốt sâm Măng Cươi thì phát hiện bị mất trộm 138 cây sâm Ngọc Linh giống loại 02 năm tuổi, còn đầy đủ củ, thân, lá. Đến chiều ngày 10/7/2024, Hồ Văn L *(sinh ngày: 03/9/2006; trú tại: Thôn 2, xã T, huyện N)* đến Công an xã T đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tổng cộng 138 cây sâm Ngọc Linh tại khu vực chốt trồng sâm Măng Cươi thuộc thôn 3, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam trong khoảng thời gian từ tháng 5/2024 đến tháng 6/2024. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: vào khoảng giữa tháng 05/2024, Hồ Văn L đi bộ từ nhà của mình ở thôn 2, xã T, huyện N đến chốt trồng sâm Măng Cươi thuộc địa phận thôn 3, xã T, huyện N rồi đột nhập vào bên trong. Lê đi đến khu vực trồng sâm gần lán trại chính, gần cổng ra vào, lén lút trèo qua hàng rào lưới B40 để vào bên trong, rồi dùng tay nhổ trộm 60 cây sâm Ngọc Linh giống, có củ, thân, lá, loại 02 năm tuổi, còn tươi, đang được trồng trong các khoanh đất bọc nhựa màu đen. Lê cầm số sâm trộm được trên tay và lẻn ra ngoài theo lối đột nhập vào. Sau đó, Lê đem 60 cây sâm Ngọc Linh trộm được đến nhà bà Hồ Thị T *(sinh ngày: 07/3/ 1992; trú tại: Thôn 2, xã T, huyện N)* để chào bán. Tại đây, Lê giới thiệu số sâm này là do gia đình trồng và đưa đi bán, bà T mua 50 cây, với giá 12.000.000 đồng, còn 10 cây thì L mang về trồng trên một luống trong khu vực trồng sâm chung của L và bà Hồ Thị H thuộc chốt Măng Cươi, thôn 3, xã T. Sau khi mua 50 cây sâm Ngọc Linh nêu trên, bà Hồ Thị T bán 10 cây cho một người ở tỉnh K *(không rõ nhân thân, lai lịch)* với giá 3.000.000 đồng, thu lợi 600.000 đồng. Số sâm còn lại, bà T mang hết lên vườn sâm của mình tại thôn 2, xã T, huyện N trồng nhưng sau đó đã bị chuột cắn hết. Số tiền 12.000.000 đồng có được từ việc bán sâm trộm cắp, Hồ Văn L đã tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ hai: vào sáng ngày 05/6/2024, Hồ Văn L tiếp tục đi đến chốt trồng sâm Măng Cươi tại Thôn 3, xã T, huyện N và đột nhập vào bên trong. L đi đến khu vực trồng sâm chung giữa L và bà H, rồi lén lút dùng tay nhổ trộm 18 cây sâm Ngọc

Linh giống đang được trồng trên hai luống sâm của bà H, loại 02 năm tuổi, còn tươi, có củ, thân, lá, kích thước tương tự nhau. Sau đó, L tiếp tục nhổ thêm 10 cây sâm Ngọc Linh đang được trồng trên luống sâm của L - đây là sâm mà L có được từ lần trộm cắp vào giữa tháng 05/2024 *(lần trộm cắp thứ nhất)*. Sau đó L cầm trên tay tổng cộng 28 cây Sâm Ngọc Linh nhổ trộm được lẻn ra theo lối vào. Đến chiều cùng ngày, L cầm số sâm nhổ trộm nêu trên đến nhà bà Lê Thị Mỹ H *(sinh ngày: 02/9/1983; trú tại: Thôn 2, xã T, huyện N)* để chào bán. Tại đây, L giới thiệu số sâm này là do gia đình trồng và đưa đi bán, bà H mua 28 cây sâm Ngọc Linh nêu trên với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, bà H mang tất cả số cây sâm mua được của L đến vườn của mình tại Thôn 2, xã T, huyện N để trồng nhưng sau đó đã bị chuột cắn hết. Số tiền 3.000.000 đồng có được từ việc bán sâm trộm cắp, Hồ Văn L đã tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ ba: vào chiều ngày 13/6/2024, Hồ Văn L tiếp tục đi đến chốt trồng sâm Măng Cươi và đột nhập vào bên trong chốt. L đi đến khu vực trồng sâm nằm cách láng trại chính 30m về phía tây, lén lút trèo qua rào lưới B40 để vào bên trong, rồi dùng tay nhổ trộm 30 cây sâm Ngọc Linh giống, loại 02 năm tuổi, có củ, thân, lá, còn tươi, kích thước tương đồng nhau, đang được trồng trong các thùng xốp. L cầm số sâm trộm được trên tay và lẻn ra ngoài theo đường cũ. Đến chiều cùng ngày, L cầm số sâm trộm được đến nhà của ông Trần Văn H *(sinh ngày: 12/02/1989; trú tại: Thôn 2, xã T, huyện N)* để chào bán. Tại đây, L giới thiệu số sâm này là do gia đình trồng và đưa đi bán, ông H mua 30 cây sâm Ngọc Linh nêu trên với giá 7.000.000 đồng. Sau đó ông H trộn chung số sâm này với số sâm mua được từ những người khác và bán hết cho khách hàng. Ông H không biết nhân thân, lai lịch của khách hàng đã mua số sâm nêu trên. Số tiền 7.000.000 đồng có được từ việc bán sâm trộm cắp, Hồ Văn L đã tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ tư: vào sáng ngày 16/6/2024, Hồ Văn L tiếp tục đi đến chốt trồng sâm Măng Cươi và đột nhập vào bên trong chốt. L đi đến khu vực trồng sâm mà L đã trộm vào sáng ngày 13/6/2024 *(lần thứ ba)*, lén lút trèo qua rào lưới B40 để vào bên trong, rồi dùng tay nhổ trộm 30 cây sâm Ngọc Linh giống, loại 02 năm tuổi, có củ, thân, lá còn tươi, kích thước tương đồng nhau, đang được trồng trong các khoanh đất bọc nhựa màu đen. L cầm số sâm trộm được trên tay và lẻn ra ngoài theo đường cũ. Sau đó, L cầm 30 cây sâm Ngọc Linh giống nêu trên đến nhà của ông Nguyễn Hoàng T *(sinh ngày: 28/8/1996, trú tại: Thôn 2, xã T, huyện N)* để chào bán. Tại đây, L giới thiệu số sâm này là do gia đình trồng và đưa đi bán, ông T mua số sâm trên với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua, ông T đã bán số sâm này cho một cặp vợ chồng ở tỉnh K *(không rõ nhân thân, lai lịch)* với giá 6.600.000 đồng, thu lợi 600.000 đồng. Số tiền 6.000.000 đồng có được từ việc bán sâm trộm cắp, Hồ Văn L đã tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTTHS ngày 10/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, tỉnh Quảng Nam kết luận tổng giá trị của 138 cây sâm Ngọc Linh giống tại thời điểm Hồ Văn L thực hiện hành vi trộm cắp là 62.100.000 đồng.

Đối với 138 cây sâm Ngọc Linh mà Hồ Văn L đã trộm cắp không thu giữ được vì không xác định được nhân thân, lai lịch của người mua 10 cây sâm Ngọc Linh của bà Hồ Thị T, người mua 30 cây Sâm Ngọc Linh của ông Nguyễn Hoàng T và người mua 30 cây Sâm Ngọc Linh của ông Trần Văn H. Đối với 40 cây sâm Ngọc Linh mà

bà Hồ Thị T đã trồng ở vườn của mình và 28 cây sâm Ngọc Linh mà bà Lê Thị Mỹ H đã trồng ở vườn của mình tại thôn 2, xã T, huyện N đã bị chuột cắn hết. Số tiền 28.000.000 đồng mà Hồ Văn L có được từ việc bán 138 cây sâm Ngọc Linh đã tiêu xài cá nhân nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam đã thu giữ: số tiền 600.000 đồng do bà Hồ Thị T giao nộp, đây là số tiền mà bà T thu lợi từ việc bán 10 cây trong tổng số 50 cây sâm Ngọc Linh giống mà bà T đã mua của Hồ Văn L vào giữa tháng 05/2024 và số tiền 600.000 đồng do ông Nguyễn Hoàng T giao nộp, đây là tiền mà ông T thu lợi từ việc bán 30 cây sâm Ngọc Linh giống mà ông T đã mua của Hồ Văn L vào tháng 06/2024.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKSNTM-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Hồ Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*. Xử phạt bị cáo Hồ Văn L từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 10/7/2024 và không xử phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị: Buộc bị cáo Hồ Văn L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại theo yêu cầu là số tiền 62.100.000 đồng tương đương với giá trị 138 cây sâm Ngọc Linh giống mà bị cáo đã nhổ trộm và tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi 1.200.000 đồng của bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Hoàng T giao nộp.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L phát biểu quan điểm bào chữa: thống nhất với tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; tự nguyện khai báo các lần phạm tội trước khi bị phát hiện, thể hiện thái độ ăn năn, hối cải. Đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu khi chưa đủ 18 tuổi; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mất sớm nên thiếu sự giáo dục của gia đình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, đồng thời áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án bằng thời gian đã tạm giữ, tạm giam, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội trở về với gia đình và tái hòa nhập cộng đồng làm người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Hồ Văn L thống nhất với luận cứ của người bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, người đại diện hợp pháp cho bị cáo là bà Hồ Thị Đ *(là mẹ ruột)*, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; trong giai đoạn điều tra cơ quan điều tra đã lấy lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn L khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản xác định hiện trường, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 05/2024 đến tháng 06/2024, Hồ Văn L đã 04 (bốn) lần lén lút đột nhập vào chốt trồng sâm Măng Cươi thuộc địa phận thôn 3, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam để trộm cắp tổng cộng 138 cây sâm Ngọc Linh giống, có củ, thân, lá, loại 02 năm tuổi của bà Hồ Thị H, có tổng giá trị là 62.100.000 đồng. Sau đó Hồ Văn L lần lượt đem số cây sâm Ngọc Linh giống loại 02 năm tuổi đến bán cho bà Hồ Thị T, bà Lê Thị Mỹ H, ông Trần Văn H và ông Nguyễn Hoàng T cùng trú trên địa bàn xã T, huyện N để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo Hồ Văn L đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* với tình tiết định khung "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng". Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị và dư luận xã hội lên án. Mặc dù bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nhưng có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vẫn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, sự lên án của xã hội, nhiều lần lén lút trộm cắp tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, thuộc trường hợp

nghiêm trọng; không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân không an tâm đối với tài sản hợp pháp của mình, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Hồ Văn L 04 lần lén lút trộm cắp tài sản của bị hại, mỗi lần đều cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo chưa tự nguyện bồi thường hoặc tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi bị phát hiện, chiều ngày 10/7/2024 bị cáo đã đến Công an xã T, huyện N để đầu thú, tự nguyện khai báo các lần phạm tội, phù hợp với nội dung đơn trình báo của bị hại, nên không có cơ sở để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự theo như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là người đồng bào dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, có trình độ học vấn và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về loại hình phạt áp dụng: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, phạm tội nhiều lần, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và nguy hiểm cho xã hội, do đó cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên không xử phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xét bị cáo Hồ Văn L chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo theo như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo phạm tội khi đã đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại các Điều 90, 91 và 101 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Hồ Thị H yêu cầu bị cáo Hồ Văn L bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 62.100.000 đồng tương đương với giá trị 138 cây sâm Ngọc Linh giống, loại 02 năm tuổi mà bị cáo đã trộm cắp. Tại thời điểm xét xử bị cáo Hồ Văn L đã thành niên và tại phiên tòa bị cáo thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Do đó, cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là vợ chồng bà Hồ Thị H và ông Hồ Quang T số tiền 62.100.000 đồng.

[9] Các vấn đề khác liên quan trong vụ án:

Đối với bà Hồ Thị T, bà Lê Thị Mỹ H, ông Trần Văn H và ông Nguyễn Hoàng T - là những người mua sâm của bị cáo Hồ Văn L thì thấy: khi mua số lượng cây sâm Ngọc Linh do Hồ Văn L bán thì bà T, bà H, ông H và ông T không biết được nguồn gốc là do Hồ Văn L trộm cắp mà có; đồng thời giữa Hồ Văn L và những người này không có thỏa thuận, bàn bạc từ trước về việc mua bán hay trộm cắp sâm Ngọc Linh. Vì vậy, hành vi của bà Hồ Thị T, bà Lê Thị Mỹ H, ông Trần Văn H và ông Nguyễn Hoàng T không đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 173 và Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Do đó, không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự hay xử lý vi phạm hành chính đối với những người này.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 600.000 đồng bà Hồ Thị T thu lợi từ việc bán 10 cây trong tổng số 50 cây sâm Ngọc Linh giống mà bà T đã mua của Hồ Văn L vào giữa tháng 05/2024 và số tiền 600.000 đồng ông Nguyễn Hoàng T thu lợi từ việc bán 30 cây sâm Ngọc Linh giống mà ông T đã mua của Hồ Văn L vào tháng 06/2024, xét thấy số tiền 1.200.000 đồng mà những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thu lợi từ việc mua bán số cây sâm Ngọc Linh là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của Hồ Văn L mà có, cần phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo Hồ Văn L là người đồng bào dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Hồ Văn L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn L **18** ***(Mười tám)*** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 10/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Hồ Văn L có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại là vợ chồng bà Hồ Thị H và ông Hồ Quang T số tiền 62.100.000 *(Sáu mươi hai triệu, một trăm nghìn)* đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Hồ Văn L không thi hành bồi thường số tiền nêu trên thì bị cáo phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 *(Một triệu hai trăm nghìn)* đồng do bà Hồ Thị T và ông Nguyễn Hoàng T giao nộp.

(Số tiền 1.200.000 đồng hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.9021586 của Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam tại Kho bạc Nhà nước huyện N, tỉnh Quảng Nam theo 02 Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/10/2024).

4. Bị cáo Hồ Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm gửi Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(ngày 16/01/2025)*. Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Tiến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.